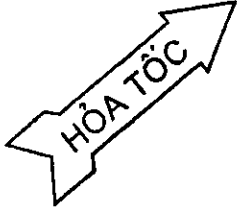


Số: 1153 /TTg-PL

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2015

V/v ban hành văn bản quy định
chi tiết thi hành luật, pháp lệnh



Kính gửi:

- Bộ trưởng các Bộ: Y tế, Tư pháp, Công an, Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo báo cáo của Bộ Tư pháp, tính đến ngày 15 tháng 7 năm 2015, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và 13 Bộ, cơ quan ngang Bộ còn để chậm ban hành 105 văn bản (38 nghị định, 2 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 52 thông tư và 13 thông tư liên tịch) quy định chi tiết đối với 27 luật, pháp lệnh đã có hiệu lực, chiếm 67% số lượng văn bản phải ban hành (Phụ lục I). Riêng đối với 10 luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến nay mới chỉ ban hành được 10 văn bản (3 nghị định, 2 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 5 thông tư) trong tổng số 59 văn bản phải ban hành.

Việc xây dựng, ban hành văn bản như vậy là rất chậm, số văn bản chưa được ban hành còn rất lớn, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc triển khai thi hành các quy định của các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực. Nguyên nhân chủ yếu là do Thủ trưởng các Bộ, ngành chưa thực sự quan tâm, tập trung chỉ đạo quyết liệt việc soạn thảo, ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản; việc phối hợp giữa các Bộ, ngành chưa chặt chẽ, thường xuyên và thiếu hiệu quả.

Để khẩn trương khắc phục tình trạng trên đây, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được giao chủ trì soạn thảo văn bản phải trực tiếp chỉ đạo sâu sát việc soạn thảo, trình các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh. Từng Bộ, cơ quan phải có kế hoạch cụ thể, phân công và xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân

trong nghiên cứu, soạn thảo, trình văn bản; đồng thời, phân công một đơn vị đầu mối giúp Thủ tướng cơ quan theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý trách nhiệm nghiêm minh, kịp thời đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm tiến độ và không bảo đảm chất lượng văn bản.

Trước ngày 15 tháng 9 năm 2015 các Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền số văn bản nợ đọng thuộc trách nhiệm của từng Bộ, cơ quan (các Phụ lục từ II-XIV).

Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng, Tài chính, Ngoại giao, Công an và Bảo hiểm xã hội Việt Nam khẩn trương hoàn thành việc nghiên cứu xây dựng 23 văn bản quy định chi tiết thi hành Luật hộ tịch, Luật bảo hiểm xã hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật căn cước công dân sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền bảo đảm chất lượng, tiến độ, có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật (Phụ lục XV).

2. Từ nay, Thủ tướng Chính phủ không xem xét, cho phép lùi tiến độ trình ban hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ.

3. Đối với những dự thảo văn bản đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ tập trung ưu tiên thẩm tra, hoàn tất các thủ tục trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành. Những vấn đề còn ý kiến khác nhau, Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ chủ trì, tổ chức các cuộc họp với các cơ quan, tổ chức liên quan để thống nhất xử lý. Trường hợp không thống nhất phải kịp thời báo cáo Thủ tướng hoặc Phó Thủ tướng phụ trách lĩnh vực chỉ đạo xử lý.

Đối với những dự thảo nghị định đã hoàn thành thủ tục lấy ý kiến thành viên Chính phủ gửi lại cho cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, Văn phòng Chính phủ kịp thời đôn đốc bảo đảm tiến độ theo quy định và chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

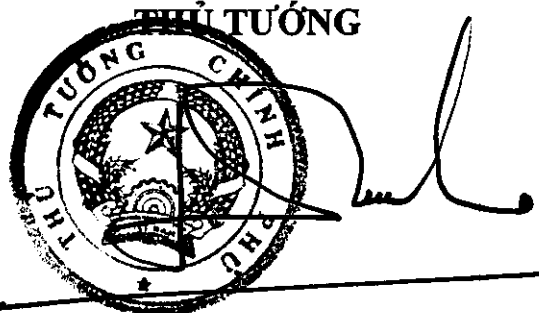
4. Các Bộ, ngành tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện văn bản. Tùy từng trường hợp cụ thể mà có hình thức phối hợp cho phù hợp; không nhất thiết dự thảo văn bản nào cũng phải lấy ý kiến phối hợp bằng văn bản của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan. Thực hiện nghiêm túc quy định về thời hạn trả lời theo Quy chế làm việc của Chính phủ, quá thời hạn quy định, nếu không có ý kiến trả lời thì coi như đồng ý với dự thảo văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo.

5. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ tăng cường hơn nữa công tác thẩm định, thẩm tra và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra; nắm tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp chỉ đạo việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh bảo đảm tiến độ và chất lượng.

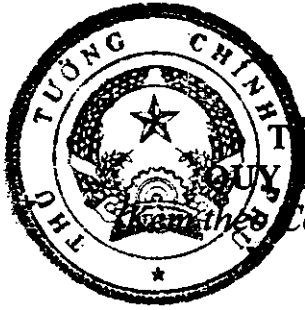
Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra của Bộ Tư pháp không chỉ tập trung vào tình hình nợ đọng văn bản, mà còn phải theo dõi, nắm tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết đang trong tiến độ khi luật, pháp lệnh chưa có hiệu lực để chủ động đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời, có hiệu quả. (Các thông tin về tiến độ, lý do ban hành chậm văn bản cần được công bố công khai tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các cơ quan, tổ chức và công dân biết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: NG, NV, CT, TT&TT, VH&DL, KH&CN, UBND, TTCP;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Cổng TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, PL(3). 56

THỦ TƯỚNG


Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục I

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NỢ ĐONG VĂN BẢN
QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT, PHÁP LỆNH**

Công văn số 4153 /TTg-PL ngày 23 tháng 7 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ)

TT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	SỐ VĂN BẢN CÒN NỢ ĐONG				
		Tổng số	Phân loại			
			NĐ	QB	TT	TTLT
1.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	19	02	02	15	
2.	Bộ Quốc phòng	15	04		06	05
3.	Bộ Xây dựng	14	07		07	
4.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	13	10		03	
5.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	11	01		07	03
6.	Bộ Y tế	09			08	01
7.	Bộ Giao thông vận tải	07	05		02	
8.	Bộ Công an	05	03		01	01
9.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	04	02		02	
10.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	03			01	02
11.	Bộ Tài chính	03	03			
12.	Bộ Tư pháp	01				01
13.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	01	01			
Tổng số		105	38	2	52	13



Phụ lục II

ĐIỂN MỤC NỘI DUNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH PHÁP LỆNH CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Kèm theo Công văn số 455 /TTg-PL ngày 13 tháng 7 năm 2015 của

Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật, pháp lệnh	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật giáo dục nghề nghiệp	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người học là phụ nữ, lao động nông thôn khi tham gia các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo dưới 3 tháng
2.		Nghị định quy định phụ cấp đặc thù cho nhà giáo vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành, nhà giáo là nghệ nhân, người có trình độ kỹ năng nghề cao dạy thực hành, nhà giáo dạy thực hành các nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, nhà giáo dạy cho người khuyết tật
3.		Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
4.		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với người học nghề nghiệp
5.	Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	Thông tư hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục - đào tạo
6.	Luật việc làm	Thông tư hướng dẫn thu thập, quản lý thông tin thị trường lao động; Phân tích và dự báo thị trường lao động
7.		Thông tư hướng dẫn việc xây dựng và công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia
8.		Thông tư quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

9.	Luật giáo dục nghề nghiệp	Thông tư quy định về điều kiện, thủ tục thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
10.		Thông tư quy định về thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, công nhận, công nhận lại hiệu trưởng trường cao đẳng, trường trung cấp và giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp
11.		Thông tư quy định về điều kiện, thẩm quyền, thủ tục cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp
12.		Thông tư quy định về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
13.		Thông tư quy định xác định chỉ tiêu tuyển sinh và quy chế tuyển sinh đào tạo
14.		Thông tư quy định việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo
15.		Thông tư hướng dẫn về đào tạo thường xuyên
16.		Thông tư quy định về bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao; bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và thực tập tại doanh nghiệp đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
17.		Thông tư quy định về chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề và chứng chỉ kỹ năng nghề đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
18.		Thông tư quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
19.	Thông tư quy định về quy trình, chu trình kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; công nhận, cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	

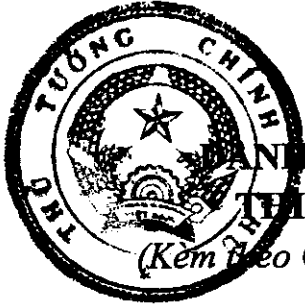


Phụ lục III

MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

theo Công văn số 455 /TTg-PL ngày 23 tháng 7 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật giáo dục đại học	Nghị định quy định tiêu chuẩn phân tầng và khung xếp hạng cơ sở giáo dục đại học
2.		Nghị định quy định phương thức và tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học
3.		Thông tư ban hành chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học
4.	Luật giáo dục quốc phòng an ninh	Thông tư liên tịch quy định tổ chức, hoạt động của Trung tâm giáo dục quốc phòng an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng an ninh của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở dạy nghề (phối hợp với Bộ Quốc phòng)
5.	Luật giáo dục nghề nghiệp	Thông tư quy định về khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông mà người học phải tích lũy để học trình độ cao đẳng (khoản 4 Điều 33)



Phụ lục IV

**PHỤ LỤC MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Kèm theo Công văn số 1153 /TTg-PL ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam	Nghị định về an ninh hàng không dân dụng (Thay thế ND số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010)
2.		Nghị định về quản lý hoạt động bay (Thay thế ND số 94/2007/NĐ-CP ngày 04/6/2007)
3.		Nghị định về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay (Thay thế ND số 70/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007)
4.		Nghị định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay (Thay thế ND số 83/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007)
5.		Nghị định quy định chi tiết khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam
6.		Thông tư hướng dẫn về quản lý giá dịch vụ chuyên ngành hàng không và giá dịch vụ vận chuyển hàng không
7.		Thông tư quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không
8.		Thông tư liên tịch quy định về quản lý bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không, độ cao công trình liên quan đến bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không (phối hợp với Bộ Quốc phòng)

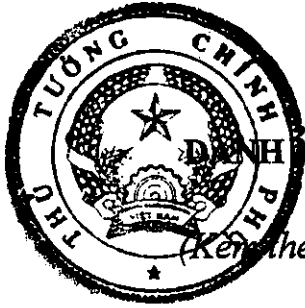


Phụ lục V

**MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Công văn số 1153 /TTg-PL ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật doanh nghiệp	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp
2.		Nghị định về đăng ký doanh nghiệp
3.		Nghị định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh
4.		Nghị định về công bố thông tin của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
5.	Luật đầu tư	Nghị định quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài
6.		Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư
7.	Luật đầu tư công	Nghị định sửa đổi một số Điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ
8.		Nghị định về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm
9.		Nghị định về giám sát và đánh giá đầu tư (thay thế NĐ số 113/2009/NĐ-CP)
10.		Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư Công
11.	Luật phòng, chống thiên tai	Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai (phối hợp với Bộ NN&PTNT)
12.	Luật đầu tư công	Thông tư hướng dẫn các biểu mẫu báo cáo lập, theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công
13.	Luật đầu tư	Thông tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam
14.		Thông tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài



Phụ lục VI

**ĐIỂN MỤC NỘI ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH
LUẬT, PHÁP LỆNH CỦA BỘ CÔNG AN**

(Kèm theo Công văn số 455 /TTg-PL ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật, pháp lệnh	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật công an nhân dân	Nghị định quy định chi tiết Luật công an nhân dân
2.	Pháp lệnh Cảnh sát môi trường	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường
3.	Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định quy định về việc miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài
4.	Luật giám định tư pháp	Thông tư về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện cho tổ chức giám định tư pháp công lập về kỹ thuật hình sự
5.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế	Thông tư liên tịch hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Công an ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với tổ chức bảo hiểm y tế



Phụ lục VII

**ANH MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Công văn số 453 /TTg-PL ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật phòng, chống thiên tai	Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai
2.	Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Thông tư quy định cụ thể về kiểm dịch thực vật nội địa
3.		Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng
4.	Luật bảo vệ môi trường	Thông tư liên tịch quy định về bảo vệ môi trường đối với hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y (phối hợp với Bộ Tài nguyên môi trường)



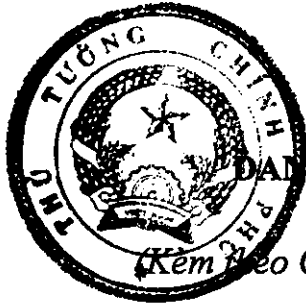
Phụ lục VIII

ĐIỂN MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

(Ban hành theo Công văn số 4153 /TTg-PL ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam	Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động bay đặc biệt; chương ngại vật hàng không
2.		Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng
3.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam	Nghị định quy định chức vụ, chức danh tương đương với chức vụ quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam
4.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế áp dụng đối với quân nhân, công an nhân dân và học sinh cơ yếu.
5.	Luật giáo dục quốc phòng an ninh	Thông tư liên tịch quy định tổ chức, hoạt động của Trung tâm giáo dục quốc phòng an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng an ninh của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở dạy nghề
6.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa	Thông tư quy định điều kiện dự thi nâng hạng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của thuyền trưởng, máy trưởng của phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng

7.		Thông tư quy định tiêu chuẩn thuyền viên đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng, máy trưởng của phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng
8.	Luật bảo vệ môi trường	Thông tư quy định một số hoạt động bảo vệ môi trường trong quân đội
9.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế	Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc Bộ Quốc phòng quản lý và thân nhân quân nhân tại ngũ
10.		Thông tư liên tịch hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Quốc phòng ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với tổ chức bảo hiểm y tế
11.		Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người làm công tác cơ yếu tại các Bộ, ngành, địa phương, học viên cơ yếu và thân nhân người làm công tác cơ yếu
12.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng VN	Thông tư của quy định về quản lý, sử dụng tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ
13.		Thông tư liên tịch quy định về quản lý bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không, độ cao công trình liên quan đến bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không
14.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân VN	Thông tư quy định chức vụ, chức danh tương đương với chức vụ quy định tại các điểm e, g, h, i, k và l khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam
15.		Thông tư quy định cấp bậc quân hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh của sĩ quan là cấp tá, cấp úy trong quân đội nhân dân Việt Nam



Phụ lục IX

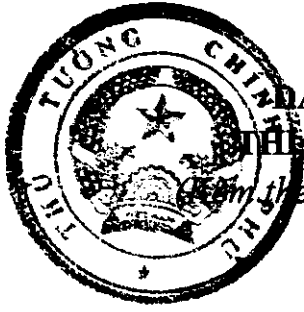
**DANH MỤC NỢ ĐONG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Công văn số 453 /TTg-PL ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	Nghị định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp
2.	Luật xây dựng	Nghị định về giám sát, đánh giá hiệu quả và công khai thông tin về hoạt động của doanh nghiệp
3.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế	Nghị định quy định chi tiết về bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng
4.		Thông tư liên tịch quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc (phối hợp với Bộ Y tế)
5.		Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc Bộ Quốc phòng quản lý và thân nhân quân nhân tại ngũ (phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng)
6.		Thông tư liên tịch hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Quốc phòng ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với tổ chức bảo hiểm y tế (phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng)
7.		Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người làm công tác cơ yếu tại các Bộ, ngành, địa phương, học viên cơ yếu và thân nhân người làm công tác cơ yếu (phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng)

8.	Thông tư liên tịch hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Công an ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với tổ chức bảo hiểm y tế (phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công an)
----	--

www.LuatVietnam.vn



Phụ lục X

**DANH MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*theo Công văn số 455 /TTg-PL ngày 18 tháng 7 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật bảo vệ môi trường	Nghị định về lộ trình và phương thức để Việt Nam tham gia hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính toàn cầu
2.	Luật tài nguyên nước	Thông tư quy định định mức, đơn giá, quy chuẩn kỹ thuật và hồ sơ quy hoạch tài nguyên nước
3.	Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (phối hợp với Bộ NN&PTNT)
4.	Luật bảo vệ môi trường	Thông tư quy định về tổ chức thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu
5.		Thông tư quy định về ngưỡng chịu tải của lưu vực sông, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường các dòng sông, đoạn sông bị ô nhiễm
6.		Thông tư quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp và khu kinh doanh, dịch vụ tập trung
7.		Thông tư quy định về tiêu chí phân loại ô nhiễm môi trường, xác định ô nhiễm, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường
8.		Thông tư quy định về bộ chỉ thị môi trường
9.		Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thống kê nguồn thải
10.		Thông tư liên tịch quy định về bảo vệ môi trường đối với hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y
11.		Thông tư liên tịch hướng dẫn tổ chức kiểm kê khí nhà kính, xây dựng báo cáo quốc gia về quản lý phí nhà kính
12.		Thông tư quy định về xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường, công bố, cung cấp thông tin môi trường và lập báo cáo hiện trạng môi trường



Phụ lục XI

**DANH MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Công văn số 453 /TTg-PL ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự	Thông tư liên tịch hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước



Phụ lục XII

**PHỤ LỤC MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ XÂY DỰNG**

(kèm theo Công văn số 1153 /TTg-PL ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật kinh doanh bất động sản	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản
2.	Luật nhà ở	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nhà ở
3.		Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội
4.		Nghị định về công tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ
5.		Nghị định quy định xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở
6.		Nghị định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản
7.		Luật xây dựng
8.	Luật bảo vệ môi trường	Thông tư liên tịch hướng dẫn tổ chức kiểm kê khí nhà kính, xây dựng báo cáo quốc gia về quản lý phí nhà kính (phối hợp với Bộ TN&MT)
9.	Luật xây dựng	Thông tư quy định chi tiết mẫu đơn đề nghị, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng (Khoản 6, Điều 102) (gộp vào Thông tư quy định về cấp giấy phép xây dựng)
10.		Thông tư hướng dẫn đăng ký thông tin năng lực hoạt động xây dựng (Khoản 3, Điều 159) (gộp vào Thông tư quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng)

11.		Thông tư thay thế Thông tư số 22/2010/TT-BXD ngày 03/12/2010 quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình (Khoản 9, Điều 162)
12.	Luật nhà ở	Thông tư quy định việc phân hạng và công nhận phân hạng nhà chung cư
13.		Thông tư về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư
14.		Thông tư hướng dẫn một số nội dung của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở năm 2014
15.	Luật kinh doanh bất động sản	Thông tư hướng dẫn Nghị định hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản 2014



Phụ lục XIII

**DANH MỤC NỢ ĐỘNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT CỦA BỘ Y TẾ**

Kèm theo Công văn số 455 /TTg-PL ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1.	Luật giám định tư pháp	Thông tư về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho tổ chức GDTP công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần
2.	Luật phòng, chống tác hại thuốc lá	Thông tư quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điều (K3 Đ23)
3.	Luật đấu thầu	Thông tư ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung; danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá
4.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế	Thông tư ban hành gói dịch vụ y tế cơ bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả
5.		Thông tư ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế
6.		Thông tư ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế
7.		Thông tư liên tịch quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc
8.		Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thuộc Bộ Quốc phòng quản lý và thân nhân quân nhân tại ngũ (Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng)
9.		Thông tư liên tịch hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Quốc phòng ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với

		tổ chức bảo hiểm y tế. (Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng)
10.		Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người làm công tác cơ yếu tại các Bộ, ngành, địa phương, học viên cơ yếu và thân nhân người làm công tác cơ yếu (Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng)
11.		Thông tư liên tịch hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Công an ký kết hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với tổ chức bảo hiểm y tế (Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an)
12.	Luật hôn nhân và gia đình	Thông tư quy định về thăm khám, các quy trình sàng lọc để phát hiện, điều trị các bất thường, dị tật của bào thai
13.		Thông tư quy định chi phí thực tế bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe sinh sản



Phụ lục XIV

**DANH MỤC NỘI DUNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

(Ban hành theo Công văn số 4153 /TTg-PL ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật
1	Luật đầu tư	Nghị định quy định chi tiết việc thực hiện hình thức đầu tư quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Luật đầu tư

www.LuatVietnam.vn



Phụ lục XV

**TỔNG HỢP SỐ VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THỰC HIỆN 04 LUẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2016**

(Kèm theo Công văn số 453 /TTg-PL ngày 13 tháng 7 năm 2015 của

Thủ tướng Chính phủ)

TT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	SỐ VĂN BẢN				
		Tổng số	Phân loại			
			NĐ	QĐ	TT	TTLT
1.	Bộ Tài chính	4	1	1	2	
2.	Bộ Công an	6	1		5	
3.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	1	1			
4.	Bộ Ngoại giao & Bộ Tư pháp	1				1
5.	Bộ Tư pháp	3	2		1	
6.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	7	5		2	
7.	Bộ Quốc phòng	1	1			
Tổng số		23	11	1	10	1